

BỘ TÀI CHÍNH  
Số: 08-TC/TQD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 1966

## THÔNG TƯ

**Giải thích và quy định chi tiết thi hành chế độ thuế buôn chuyển mới**

### BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ điều 48 của Điều lệ thuế công thương nghiệp (Quyết định số 200-NQ/TVQH ngày 18-01-1966 của Ủy ban thường vụ Quốc hội) và Chỉ thị số 35-TTg/TN ngày 21-02-1966 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính giải thích và quy định chi tiết thi hành thuế buôn bán chuyển như sau:

### I. CHÍNH SÁCH THUẾ BUÔN CHUYỂN

Thuế buôn bán chuyển nhằm mục đích:

- Góp phần tăng cường quản lý thị trường, chống đầu cơ tích trữ, bình ổn vật giá, giúp thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán nắm nguồn hàng và mở rộng kinh doanh, góp phần bảo đảm các nhu cầu sản xuất, chiến đấu và đời sống nhân dân.
- Hạn chế thương nghiệp tư nhân phát triển, ngăn ngừa hiện tượng bỏ sản xuất đi buôn, thúc đẩy việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với những người buôn chuyển, đồng thời lợi dụng tích cực của những người buôn bán nhỏ trong việc vận chuyển, đẩy mạnh lưu thông một số mặt hàng mà thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, trong một thời gian dài nữa, chưa kinh doanh hoặc chưa có điều kiện mở rộng được việc kinh doanh (như các hàng tươi sống, khó bảo quản).
- Điều tiết thu nhập của người buôn chuyển, động viên làm nghĩa vụ đóng góp đúng mức cho ngân sách Nhà nước.

### II. NỘI DUNG NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ THUẾ BUÔN CHUYỂN.

#### 1. Ai phải nộp thuế buôn chuyển?

a) Những đối tượng sau đây phải nộp thuế buôn chuyển:

- Những người buôn bán từng chuyến hàng,
- Những cơ sở kinh doanh thuộc loại nộp thuế doanh nghiệp nhưng đem hàng đi bán ở ngoài khu vực được phép kinh doanh, hoặc bán những loại hàng không thuộc loại đã đăng ký kinh doanh.

b) Những trường hợp sau đây không phải nộp thuế buôn chuyển:

- Người nông dân, sau khi làm đầy đủ nghĩa vụ bán sản phẩm cho Nhà nước, đem nông phẩm do mình sản xuất, súc vật do mình chăn nuôi, người đánh cá, người đi săn đem sản vật tự mình kiếm được, bán trong khu vực quy định (thường gọi là khu vực tự sản tự tiêu); nếu mang đi bán ngoài khu vực đó thì phải nộp thuế buôn chuyển.

Hiện nay ở nông thôn, hợp tác xã mua bán đã phát triển tương đối mạnh, nhu cầu về tiêu thụ sản phẩm của nông dân đã được giải quyết về cơ bản, mặt khác, yêu cầu về thâm canh, tăng năng suất đòi hỏi dồn sức lao động vào sản xuất nông nghiệp, hạn chế nông dân mang sản phẩm đi bán xa, vì vậy không nên quy định khu vực tự sản tự tiêu quá rộng rãi; nhưng đồng thời cũng cần phải chiếu cố thích đáng đến tập quán và yêu cầu khác nhau của từng vùng mà quy định cho thích hợp với hoàn cảnh địa phương. Các cơ quan thu cần cùng với cơ quan thương nghiệp, soát lại khu vực tự sản tự tiêu hiện hành, nghiên cứu, điều chỉnh, theo tinh thần trên, và sau khi lấy ý kiến của các ủy ban hành chính huyện, đề nghị Ủy ban hành chính tỉnh quyết định. Đối với các khu vực tự sản tự tiêu có liên quan đến nhiều tỉnh, thì các Ủy ban hành chính các tỉnh có liên quan nên có quyết định chung.

- Các hợp tác xã nông nghiệp có một số nông sản như: rau, quả tươi..., thu hoạch rộ mà không có điều kiện tiêu thụ hết trong khu vực tự sản tự tiêu nên phải mang đi xa bán cho thương nghiệp quốc doanh hay cho hợp tác xã mua bán thì cũng được miễn thuế buôn chuyển, nếu có giấy của Ủy ban hành chính xã chứng nhận là nông sản của hợp tác xã nông nghiệp tự sản xuất mà hợp tác xã mua bán hay cơ quan được thương nghiệp quốc doanh ủy thác mua hàng ở xã không thu mua. Trong trường hợp hợp tác xã mua bán hoặc thương nghiệp quốc doanh nơi hợp tác xã nông

nghiệp đem nông sản đến bán cũng không thu mua những thứ hàng đó nên hợp tác xã nông nghiệp phải bán ra thị trường thì cũng được miễn thuế buôn chuyển. Cơ quan thu cần tăng cường hướng dẫn các Ủy ban hành chính xã nắm vững nguyên tắc cấp giấy chứng nhận để phối hợp tốt việc quản lý thuế, quản lý kinh doanh với quản lý lao động ở địa phương phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp có đăng ký kinh doanh, và nộp thuế doanh nghiệp và thuế lợi tức doanh nghiệp ở nơi đăng ký kinh doanh, nếu có giấy phép của cơ quan thương nghiệp cho mang hàng tự sản xuất đi bán ở tỉnh khác và có mang theo sổ hóa đơn để xuất hóa đơn khi bán hàng, thì không phải nộp thuế buôn chuyển.

- Tư nhân đem bán đồ dùng của mình, không có mục đích buôn bán kiếm lời, không phải nộp thuế buôn chuyển. Để tránh khỏi sự lạm dụng, đối với những trường hợp bán nhiều đồ dùng, hoặc đồ dùng đem bán có giá trị lớn như: xe đạp, radio..., người đem bán phải có giấy chứng nhận của Ủy ban hành chính nơi trú quán hoặc của cơ quan nơi làm việc. Nếu cơ quan thu có nghi vấn thì điều tra thêm xem việc bán hàng có tính chất kinh doanh hay không. Nếu chưa xác định được dứt khoát thì ghi lại trường hợp đó và có kế hoạch theo dõi điều tra, không nên vội thu thuế thiếu căn cứ.

- Bán các loại hàng thực phẩm thuộc loại chịu thuế suất 5% mà giá bán một chuyến hàng chưa tới 10đ thì được miễn thuế buôn chuyển, nếu chuyến hàng trị giá từ 10đ trở lên mà người buôn chuyển chia ra nhiều lô nhỏ dưới 10đ để bán thì phải cộng gộp lại để tính và thu thuế buôn chuyển.

Đối với các loại hàng khác thì phải nộp thuế buôn chuyển không kể chuyến hàng trị giá bao nhiêu.

## **2. Thuế suất, cơ sở để tính thuế**

Thuế buôn chuyển thu vào doanh thu từng chuyến hàng là một hình thức thu gộp hai thứ thuế làm một: thuế doanh nghiệp và thuế lợi tức doanh nghiệp, do đó thuế suất thuế buôn chuyển cao hơn thuế suất doanh nghiệp (thu vào doanh thu của người buôn ngồi).

Biểu thuế buôn chuyển trước đây chỉ phân biệt có hai loại hàng: nông lâm thổ sản (5%) và công nghệ phẩm (7%). Nay chế độ thuế mới ban hành chia ra các loại hàng sau đây, để phân biệt đối đãi cho sát yêu cầu của chính sách thu:

- Các thực phẩm phụ (ngao, sò, ốc, hến...) và hàng thủ công phục vụ nông nghiệp(thúng, mủng, nong, nia...) được hưởng thuế suất nhẹ hơn các loại hàng khác;
- Các loại hàng khó bảo quản (hoa quả, rau, dưa..)được hưởng thuế suất nhẹ hơn các loại hàng khô (hành, tỏi, mộc nhĩ, nấm hương...);
- Các loại hàng khô kể trên được hưởng thuế suất nhẹ hơn các loại hàng như đồ trang trí (cây cảnh, cá cảnh...);
- Đối với các loại hàng mà thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán ở địa phương đang vươn lên để nắm nguồn hàng thì cần hạn chế buôn chuyển, do đó mà phải chịu thuế suất cao hơn các loại hàng mà thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán chưa kinh doanh hay chỉ mới kinh doanh một phần, còn cần phải sử dụng buôn chuyển tư nhân để đẩy mạnh giao lưu hàng hóa.

Để thể hiện được những nguyên tắc kể trên, biểu thuế quy định cho mỗi nhóm hàng một thuế suất khác nhau:5%, 7%, 10%, 12% (xem biểu thuế kèm theo điều lệ).

Nhằm phục vụ yêu cầu quản lý thị trường và phát triển thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán sát với hoàn cảnh từng địa phương, điều lệ thuế quy định là Bộ tài chính có thể quyết định cho Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố được nâng thuế suất lên một cấp hay hạ xuống một cấp đối với địa phương mình.

Thí dụ: loại hàng buôn chuyển chịu thuế suất 10%, nếu ở địa phương hợp tác xã mua bán chưa vươn lên kinh doanh được, do đó còn cần sử dụng buôn chuyển thì có thể hạ thuế suất xuống một cấp, tức là áp dụng thuế suất 7%, nếu cần hạn chế buôn chuyển để hợp tác xã mua bán vươn lên kinh doanh thì có thể nâng lên một cấp, tức là áp dụng thuế suất 12%.

Việc nâng cấp và hạ cấp thuế nói trên phải do Ủy ban hành chính tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương đề nghị, Bộ tài chính quyết định, và thuế suất cao nhất